

**Biểu 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP**  
MSDN:0200171644

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
- Tên giao dịch quốc tế: Hai Phong Electric Lighting Joint stock company
- Tên công ty viết tắt: HELICO
- Trụ sở chính tại: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225 3747 427
- Website: www.helico.vn
- Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng) theo cơ cấu:
  - + Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ, tương ứng 1.122.000 cổ phần, trị giá 11.220.000.000 đồng.
  - + Các cổ đông khác chiếm 49% vốn điều lệ còn lại do 155 cổ đông nắm giữ (trong đó: 01 cổ đông là tổ chức (Công ty TNHH dây và cáp điện Thăng Long) nắm giữ 1,8% và 154 cổ đông là cá nhân nắm giữ chiếm 47,2%), tương ứng 1.078.000 cổ phần, trị giá 10.780.000.000 đồng,

**2. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu**

- Quản lý vận hành, duy tu hệ thống điện chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông đường bộ khu vực phía Đông thành phố Hải Phòng.
- Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông, đèn trang trí mỹ thuật, đường dây và trạm biến thế đến 110KV, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Tư vấn, đầu tư, lập các dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình xây dựng, dân dụng và công nghiệp;
- Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng, văn phòng...
- Kinh doanh các thiết bị điện, điện chiếu sáng, điện điều khiển...

**II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ UBND Thành phố, các Sở, Ban ngành, quý Cổ đông, các đơn vị trong Ngành và các đơn vị đối tác SXKD; chất lượng sản phẩm và thương hiệu HELICO luôn tạo được uy tín đối với ngành chiếu sáng trên khắp cả nước.

Hoạt động quản trị doanh nghiệp và trong quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng từng bước được số hóa: quản trị hệ thống văn bản, giao việc thông qua phần mềm hpnet; quản trị tài chính thông qua phần mềm Misa; điều khiển, giám sát trên hệ thống chiếu sáng theo hướng thông minh, từ xa thông qua Trung tâm Điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng trực thuộc Công ty (được xây dựng từ năm 2025) bằng bản đồ số Ekmap Solution và phần mềm Smartlight; huy động sự tham gia của người dân vào cung cấp thông tin sự cố, đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua phần mềm Helico smart ... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm điện năng và giảm chi phí vận hành.

Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, tiềm năng và lợi thế của doanh nghiệp để tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường xây lắp các công trình điện, điện chiếu sáng đến các tỉnh, thành phố trong cả nước; nâng cao hiệu quả tỷ lệ trúng thầu các công trình... để tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu cho doanh nghiệp.

## **2. Khó khăn**

Năm 2025 là một bước ngoặt lớn của cả đất nước Việt Nam; hệ thống chính trị thay đổi: sáp nhập các Tỉnh, Thành phố từ 64 tỉnh thành xuống còn 34 tỉnh thành; việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt là việc phân cấp đại diện chủ sở hữu đối với hệ thống ĐCS về cấp xã làm cho phát sinh thêm nhiều đầu mối, thiếu sự thống nhất giữa các xã, việc bố trí kinh phí quản lý duy tu ĐCS cũng gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Hệ thống điện chiếu sáng khu vực các phường, xã trong Thành phố được xây dựng cách đây từ 20 đến 30 năm với thiết bị lạc hậu, hiệu suất chiếu sáng thấp, thường xuyên xảy ra sự cố... đến nay số lượng đèn có hiệu suất chiếu sáng thấp (Sodium, Metal, CATN...) đã được đầu tư thay thế bằng hệ thống đèn LED với hiệu suất chiếu sáng cao, nhưng tỉ lệ vẫn còn cao, hiện nay vật tư thay thế đối với hệ thống này hiện nay rất hạn chế vì vậy ảnh hưởng đến hiệu quả chiếu sáng chung và chưa xứng tầm với xu hướng phát triển đô thị.

Có nhiều nút đèn tín hiệu giao thông đã được đầu tư từ nhiều năm trước đã đến thời hạn thay thế, nhưng đến nay chưa được thay thế kịp thời; kết hợp với thời tiết của khu vực Hải Phòng có độ ẩm cao từ tháng 01 đến tháng 03 hàng năm, mưa nhiều, có nhiều tuyến đường ngập lụt khi mưa to... thường xuyên gây hiện tượng chập các tủ điện điều khiển đèn tín hiệu giao thông, cần được sửa chữa, cải tạo hệ thống ngầm và bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời. Công tác sửa chữa nhỏ, duy tu và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục để hệ thống hoạt động ổn định liên tục, nhưng lại được tách thành các gói thầu riêng biệt và không mang tính thường xuyên; do đó, đơn vị quản lý, vận hành không được chủ động trong việc xử lý sự cố và sửa chữa, duy tu hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình điện, điện chiếu sáng ngày một khốc liệt hơn. Một số cơ chế chính sách, đơn giá, định mức đối với chi phí xây dựng, quản lý vận hành còn thấp, chưa phù hợp với thực tế; công tác tổ chức mời thầu duy tu còn chậm so với thực tế cũng ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh. Công tác đấu thầu dịch vụ quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng (bao gồm cả điện chiếu sáng nông thôn) và tín hiệu giao thông đang được thực hiện đấu thầu từng năm một (mỗi năm 1 lần); riêng hệ thống điện chiếu sáng nông thôn kết thúc hợp đồng quản lý vào ngày 31/12, nhưng đến tháng 4 hàng

năm mới tiến hành đấu thầu... do vậy, tạo ra khoảng trống thời gian từ 3 - 4 tháng Công ty quản lý, vận hành hộ mà không được tính chi phí...

Theo Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống chiếu sáng điện đô thị và điện nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 240/2025/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND thành phố; UBND thành phố phân cấp cho UBND các phường, xã là chủ sở hữu đối với hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống chiếu sáng trang trí mỹ thuật trong phạm vi địa giới hành chính quản lý, phân cấp cho Ủy ban nhân dân các đặc khu là chủ sở hữu toàn bộ hệ thống chiếu sáng trong phạm vi địa giới hành chính quản lý; việc phân cấp này đã ảnh hưởng rất lớn, gây rất nhiều khó khăn, tăng chi phí cho Công ty trong việc đấu thầu, tìm kiếm việc trong lĩnh vực quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại 114 Xã/Phường trên địa bàn thành phố. Thay vì chỉ làm việc với 01 Chủ đầu tư là Sở Xây dựng, nay Công ty phải làm việc với 114 Chủ đầu tư là 114 Phường/Xã; thay vì chi phí cho 01 gói thầu (chi phí quản lý, văn phòng, nhân công, đi lại, tư vấn...), nay phải chi phí cho 114 gói thầu trong khi nội dung chỉ liên quan đến lĩnh vực quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng và giới hạn trong phạm vi thành phố Hải Phòng.

Hệ thống điện chiếu sáng Phường/Xã đầu tư xây dựng thiếu đồng bộ, địa bàn trải rộng, mật độ thấp, đơn giá quản lý không đáp ứng được thực tế... là những yếu tố khó khăn, tăng chi phí quản lý vận hành. Hơn nữa, các điểm chiếu sáng công cộng trên địa bàn được hình thành và hoạt động mang tính hệ thống, có liên quan đến nguồn điện cấp, công tơ, tủ điều khiển. Do vậy, việc cắt khúc từng tuyến đường điện chiếu sáng theo địa giới hành chính từng xã, phường gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, vận hành, duy tu và công tác chuyển đổi số để điều khiển, giám sát điện chiếu sáng từ xa (từ Trung tâm điều khiển đặt tại Công ty) theo hướng thông minh, hiện đại; phải mất nhiều kinh phí để chuyển đổi và tăng chi phí quản lý, khó tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

Công tác thanh lý vật tư thu hồi từ các công trình của Chủ đầu tư chậm thực hiện, dẫn đến Công ty phải chịu chi phí thuê kho bãi để vật tư thu hồi (chi phí này Công ty không được tính).

## II. KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

Trong năm 2025 Công ty nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các Sở, ban ngành liên quan, cùng sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông Công ty năm 2025 đã đề ra; tập thể lãnh đạo, các đoàn thể và CBCNV người lao động trong công ty đoàn kết phấn đấu, chấp hành các chủ trương lãnh đạo của Đảng, các qui định pháp luật của Nhà nước, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2025.

Thành phố chỉ đạo tăng trưởng 8% doanh thu là một thách thức không nhỏ đối với Công ty trong bối cảnh đất nước có nhiều thay đổi. Nhưng bằng sự quyết tâm và nỗ lực của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân Công ty đã biến thách thức thành cơ hội và hoàn thành kế hoạch được giao; trong đó một số chỉ tiêu quan trọng vượt kế hoạch như doanh thu đạt 112% kế hoạch, lợi nhuận đạt 102% kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh có lãi, quản lý và sử dụng vốn theo đúng qui định và bảo toàn vốn điều lệ. Đảng ủy, Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động các phong trào thi đua, gắn phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD. Phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của người lao động; Ban

lãnh đạo thường xuyên bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo sâu sát và kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc. Nhờ đó kết quả SXKD năm 2025 đạt các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Công ích: Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông và hệ thống ĐCS dải trung tâm thành phố, nông thôn mới	Tỷ đồng	102,795	101,378	
b)	Xây lắp: Đấu thầu, thi công các công trình xây lắp, ...	Tỷ đồng	22	21,004	
c)	Khác (cho thuê mặt bằng, xe thang, treo bám ...)	Tỷ đồng	3,5	4,954	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,750	154,234	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,125	5,372	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,100	4,200	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,5	7,448	
a)	Thuế và cổ tức	Tỷ đồng		4,948	
b)	Các khoản khác	Tỷ đồng		2,5	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	116	112	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	16,973	18,206	
a)	Lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Tỷ đồng	0,924	0,769	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	16,049	17,437	

**Lưu ý:**

(\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP: KHÔNG CÓ**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.: **KHÔNG CÓ**

### IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: KHÔNG CÓ

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
<b>2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Duy Đông